

2.2.2. Về kỹ năng

Biết vận dụng kiến thức đặc học để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội theo đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta.

2.2.3. Về thái độ

Hình thành cho sinh viên ý thức tự nghiên cứu, học hỏi. Nâng cao nhận thức chính trị, giữ vững và kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO 1	Người học hiểu được khái niệm ,đối tượng và nội dung nghiên cứu của chính trị học đồng thời nắm vững phương pháp nghiên cứu, đặc điểm,chức năng và nhiệm vụ của chính trị học Việt Nam.
CLO 2	Người học vận dụng được kiến thức cơ bản liên quan đến quá trình phát triển của lịch sử tư tưởng chính trị phương Đông cổ đại và thời kỳ cận đại
CLO 3	Người học hiểu rõ và xác định được các tư tưởng chính trị thời kỳ cổ đại,trung đại và cận đại trong tư tưởng chính trị phương Tây.
CLO 4	Người học hiểu được quyền lực là gì và mở rộng thêm khái niệm quyền lực chính trị.
CLO 5	Người học hiểu và vận dụng được chủ nghĩa Mác-lê nin về quan hệ chính trị - kinh tế, quan hệ chính trị với kinh tế trong hiện thực lịch sử và áp dụng chính trị với kinh tế trong cộng cuộc đổi mới của nước Việt Nam hiện nay.
CLO 6	Người học có kỹ năng tìm, đọc, hiểu và vận dụng các nội dung về quan hệ chính trị - kinh tế, quan hệ chính trị với kinh tế trong hiện thực lịch sử và áp dụng chính trị với kinh tế trong cộng cuộc đổi mới của nước Việt Nam hiện nay.
CLO 7	Có thái độ đúng đắn và nghiêm túc đối với các vấn đề nảy sinh trong đời sống liên quan đến chính trị học.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO1	I									I		
CLO2		R					R					

CLO3					M						M	
CLO4	R		R			M						
CLO5												
CLO6			R						M		M	
CLO7					R	M				R		
Tổng hợp học phần	R		R		M	M	R	I	R	M		R

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	- Đánh giá tất cả các bài từ chương 1 đến chương 5 - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên			Từ CLO1 đến CLO7	Điểm danh, quan sát, theo dõi.
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	35%	A2.1. Tuần 10: Chương 3. Lịch sử tư tưởng chính trị Phương Tây. Chương 4. Quyền lực chính trị	50%		CLO 3 CLO 4	- Bài kiểm tra viết (cá nhân) - Bài tập
		A2.2. Tuần 15: Chương 5. Chính trị với kinh tế. Chương 6 Văn hóa chính trị	50%		CLO5	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Bao quát toàn bộ nội dung các chương			Từ CLO1 đến CLO7	Viết hoặc vấn đáp

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CĐR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu chính trị học 1.1 Khái niệm 1.2 Đối tượng và nội dung nghiên cứu của Chính trị học	1LT	- Hiểu được khái niệm chính trị học và một số khái niệm liên quan - Phân tích được đối tượng và nội dung nghiên cứu của Chính trị học	CLO1	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr2-3. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi.	A.1.1
2	1.3 Phương pháp nghiên cứu của Chính trị học 1.4 Đặc điểm, chức năng và nhiệm vụ của Chính trị học Việt Nam	2 LT- 1 BT	- Nắm được các phương pháp nghiên cứu của môn học. - Nắm được đặc điểm, chức năng và nhiệm vụ của Chính trị học Việt Nam	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr3-4. - Phần CB trên lớp:	A.1.1

					projector để hướng dẫn.	nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. Bài tập: Làm rõ chức năng và nhiệm vụ của Chính trị học Việt Nam	
3	<p>Chương 2. Lịch sử tư tưởng chính trị phương Đông</p> <p>2.1 Lịch sử tư tưởng chính trị phương Đông cổ đại</p>	1LT-2BT	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được nội dung Lịch sử tư tưởng chính trị phương Đông cổ đại (Trung Quốc) - Nắm được quá trình phát triển của lịch sử tư tưởng chính trị phương Đông cổ đại và thời kỳ cận đại 	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr5-6. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. Bài tập: Vận dụng học thuyết chính trị về Nhân-Lễ- 	A.1.1

						Chính danh của Không Tử	
4	2.2 Thời kỳ cận đại	2BT	- Vận dụng được quá trình phát triển của lịch sử tư tưởng chính trị phương Đông thời kỳ cận đại (phong trào Duy Tân, tư tưởng chính trị của Tôn Trung Sơn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr5-6. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. Bài tập: Làm rõ tư tưởng chính trị của Tôn Trung Sơn	
5	Chương 3. Lịch sử tư tưởng chính trị phương Tây 3.1 Tư tưởng chính trị thời kỳ cổ đại	2 LT	- Nắm được tư tưởng chính trị thời kỳ cổ đại (Tư tưởng chính trị của Platon, Arixtot)	<i>CLO 2</i>	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr6-12. - Phần CB trên lớp: nghe giảng,	A.1.2

					projector để hướng dẫn.	ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi.	
6	3.2 Tư tưởng chính trị thời Trung cổ	1LT	- Hiểu được tư tưởng chính trị thời Trung cổ - Nắm được những nội dung lý thuyết của Oguyxtanh, Tomat Dacanh..	CLO 2	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr12-14. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi.	A.1.1
7	3.3 Tư tưởng chính trị thời cận đại	2 LT- 1 BT	- Nắm được tư tưởng chính trị thời cận đại (tư tưởng chính trị của Locco, Mongtecxkio, Rutxo và Heghen	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr14-19. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép,	A.1.2

						tham gia XD bài, trao đổi Bài tập: Phân tích nội dung tư tưởng của Rutxo	
8	Chương 4. Quyền lực chính trị 4.1 Quyền lực	2 LT- 1 BT	- Nắm được khái niệm quyền lực, phương thức và mục tiêu của quyền lực, cấu trúc của quyền lực	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr20. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi Bài tập: Vận dụng cấu trúc quyền lực chính trị hiện nay ở Việt Nam	A1.2

9	4.2 Quyền lực chính trị	1LT	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được khái niệm quyền lực chính trị - Nắm được những đặc trưng cơ bản của quyền lực chính trị - Hiểu được đặc điểm hệ thống chính trị trong thời kỳ quá độ ở nước ta 	CLO3	<ul style="list-style-type: none"> - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr22. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi 	A.1.2
10	<p>Chương 5. Chính trị với kinh tế</p> <p>5.1 Chủ nghĩa Mác-Lênin về quan hệ chính trị - kinh tế</p>	2 LT- 1 BT	-Nắm được các khái niệm chính trị, kinh tế, mối quan hệ kinh tế và chính trị	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr24-24. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi Bài tập: Làm rõ quan điểm của CNMLN về 	A.1.3

						kinh tế và chính trị.	
11	5.2 Quan hệ kinh tế với chính trị trong hiện thực lịch sử	2LT – 1 BT	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được kinh tế với chính trị trong CNTB - Hiểu được chính trị với kinh tế trong CNXH hiện thực 	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr25-28. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. Bài tập: Vận dụng về MQH giữa kinh tế với chính trị. 	A.1.3
12	5.3 Chính trị với kinh tế trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay	1LT – 1 BT	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được quá trình đổi mới tư duy về quan hệ chính trị với kinh tế - Nắm được sự đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong việc giải 	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	<ul style="list-style-type: none"> - PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr29-33. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, 	A1.3

			quyết quan hệ chính trị với kinh tế			tham gia XD bài, trao đổi Bài tập: Làm rõ quá trình đổi mới tư duy về MQH kinh tế với chính trị	
13	Chương 6 Văn hóa chính trị 6.1 Một số vấn đề cơ bản về văn hóa chính trị	2 LT	- Hiểu được các khái niệm: văn hóa, văn hóa chính trị - Nắm được cấu trúc của văn hóa chính trị - Nắm được đặc điểm cơ bản của văn hóa chính trị	<i>CLO 4</i>	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr29-36. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	A.1.3
14	6.2 Văn hóa chính trị Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới hiện nay	1LT	- Nắm được sự hình thành văn hóa chính trị Việt Nam	<i>CLO 5</i>	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr37-41.	A.1.3

			- Nắm được thực trạng văn hóa chính trị Việt Nam hiện nay		- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phân CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	
15	Tổng kết ôn tập	1LT					
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì						A3

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Trường Đại học Quảng Bình - Khoa Luật	2021	Giáo trình Chính trị học	Trường Đại học Quảng Bình
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Văn Long	2012	Giáo trình Chính trị học	Nxb. ĐHSPT, Hà Nội
3	Nguyễn Đăng Dung	2010	Giáo trình Chính trị học	Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4	Nguyễn Đăng Dung (chủ biên)	2010	Giáo trình Chính trị học	Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5	Nguyễn Văn Long (chủ biên)	2012	Giáo trình Chính trị học	NXB Đại học sư phạm, Hà Nội;

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	A	Bảng, phấn, máy chiếu	12	Chương 1 đến chương 6
2	C	Bảng, phấn, máy chiếu	12	Chương 1 đến chương 6

9. Rubric đánh giá:

PHỤ LỤC 1

Các Rubric sử dụng trong CTĐT ngành Giáo dục chính trị

I. Đánh giá chuyên cần (Attendance Check)

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định			
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)
Chuyên cần	Đi học < 40%	40% <= Đi học < 55%	55% <= Đi học < 70%	70% <= Đi học < 100%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học có hiệu quả.

Rubric 2: Tham gia thực hành (Practice Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định			
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)
Ý thức, thái độ	Không có ý thức thực hành hoặc thường xuyên vắng mặt	GV còn phải nhắc nhở trong thực hiện nhiệm vụ và không có tương tác với GV, SV	Có ý thức thực hành nhưng không có tương tác với GV, SV	Có ý thức thực hành và tương tác với GV, SV
Thực hiện nhiệm vụ được giao	Không hoàn thành (<30%)	Hoàn thành và cho kết quả tốt từ 30-50% khối lượng công việc thực hành	Hoàn thành và cho kết quả tốt từ 51-70% khối lượng công việc thực hành	Hoàn thành và cho kết quả tốt từ 71-90% khối lượng công việc thực hành

2. Đánh giá bài tập (Work Assignment)

Rubric 3: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định			
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành >70% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.

3. Đánh giá thuyết trình (Oral Presentation)

Rubric 4: Thuyết trình (Oral Presentation)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định			
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung chưa phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ chưa tốt. Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa, trình bày rõ ràng, hạn chế.

Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (introduction, body and conclusion)	Slide trình bày với bố cục rõ ràng, gồm 3 phần, thành thạo trong trình bày
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, súc tích. Sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành một cách chính xác và dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Có tương tác với người nghe. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.

4. Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn

5. Đánh giá thi vấn đáp (Oral Exam)

Rubric 5: Thi vấn đáp (Oral Exam)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định			
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-7.9)
Thái độ trả lời câu hỏi	Thái độ giao tiếp, trả lời thô lỗ, không hợp tác, thiếu tôn trọng trong giao tiếp. Sử dụng thuật ngữ không phù hợp, giọng nói khó nghe.	Thái độ giao tiếp, trả lời câu hỏi lễ độ. Sử dụng các thuật ngữ trong câu trả lời phức tạp, khó hiểu. Giọng nói nhỏ, thiếu tự tin.	Thái độ giao tiếp, trả lời nhẹ nhàng, hòa nhã. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời phù hợp, dễ hiểu.	Thái độ tự tin, từ tốn, lịch sự. Sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành một cách chính xác và dễ hiểu. Giọng nói rõ ràng, dễ nghe.
Nội dung trả lời	Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi.	Các câu trả lời không rõ ràng, gần như không liên, không tập trung vào trọng tâm của câu hỏi.	Các câu trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, liên quan đến câu hỏi nhưng thiếu tự tin trong các câu trả lời.	Các câu trả lời đầy đủ, chi tiết, rõ ràng, đầy đủ trọng tâm câu hỏi yêu cầu. Thể hiện sự tự tin về sự hiểu biết của mình về câu trả lời, lập luận chặt chẽ, chưa thiếu sót.

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn